

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên Viện Nuôi trồng thủy sản đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 108 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 15 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K52 2010 - 2014	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	K57 2015 - 2019	K58 2016 - 2020	Cộng
1	Quản lý nguồn lợi thủy sản	-	-	-	07	-	07
2	Nuôi trồng thủy sản	01	01	01	92	01	96
3	Bệnh học thủy sản	-	-	01	04	-	05

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K55 2013 - 2016	K56 2014 - 2017	K57 2015 - 2018	K58 2016 - 2019	Cộng
1	Nuôi trồng thủy sản	01	02	01	11	15

Điều 2. Trường phòng liên quan, Viện Nuôi trồng thủy sản và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pi Trung



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019

Theo Quyết định số **909** /QĐ-ĐHNT ngày **12** / 8 /2019

Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**

1. Quản lý nguồn lợi thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	57137319	Tạ Thị Như Hằng	20/09/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	57.QLNL	2015-2019
2	57132533	Nguyễn Thu Quỳnh Như	16/09/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.QLNL	2015-2019
3	57137108	Trần Thị Ngọc Thạch	02/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.QLNL	2015-2019
4	57137368	Lương Thị Thu Thanh	05/10/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.QLNL	2015-2019
5	57132509	Lê Minh Thư	28/03/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.QLNL	2015-2019
6	57130306	Huỳnh Thị Mộng Thùy	21/09/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.QLNL	2015-2019
7	57137179	Nguyễn Thị Trà	13/08/1997	Bắc Giang	Nữ	Khá	57.QLNL	2015-2019

Danh sách có 07 sinh viên

2. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	52131799	Đặng Quốc Việt	13/03/1992	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	52.NTTS	2010-2014
2	55131414	Bá Xuân Pi	20/09/1994	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	55.NTTS-1	2013-2017
3	56135198	Trần Ngọc Anh Tuấn	17/10/1995	Cà Mau	Nam	Trung bình	56.NTTS-2	2014-2018
4	57137119	Trần Văn Ân	25/12/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
5	57131722	Nguyễn Thanh Bình	18/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
6	57130573	Nguyễn Ngọc Cảnh	26/03/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
7	57137352	Nguyễn Đức Cảnh	23/02/1996	Nghệ An	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
8	57132030	Huỳnh Nguyễn Châu	10/11/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
9	57130194	Nguyễn Văn Cường	02/04/1996	Quảng Nam	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
10	57137224	Đặng Xuân Danh	02/07/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
11	57132537	Võ Thị Diễm	10/06/1997	Ninh Thuận	Nữ	Giỏi	57.NTTS-1	2015-2019
12	57132544	Nguyễn Văn Doanh	04/02/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
13	57130298	Lê Đức Dũng	28/03/1997	Bình Định	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
14	57130334	Trần Thái Duyên	28/11/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
15	57130078	Phạm Quang Giang	19/05/1996	Nghệ An	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
16	57132506	Ngô Thị Hà	21/02/1996	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
17	57130320	Phan Thị Bích Hạnh	10/07/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
18	57137172	Nguyễn Hữu Hạnh	14/12/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
19	57130213	Huỳnh Thị Hậu	25/12/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
20	57130302	Ngô Quốc Hiệp	29/12/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
21	57137295	Dương Thị Kim Hoa	27/09/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
22	57130150	Nguyễn Hoài	18/08/1997	Quảng Trị	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
23	57132493	Trần Kim Hoàng	26/12/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
24	57137006	Nguyễn Thị Kim Hoàng	22/10/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
25	57130061	Lê Văn Hồng	26/01/1997	Nghệ An	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019



2. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
26	57132500	Nguyễn Văn Hưng	06/08/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
27	57137087	Nguyễn Thành Hưng	28/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
28	57132542	Hồ Thị Xuân	17/02/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
29	57130026	Vũ Quang Huy	27/06/1997	Ninh Bình	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
30	57132499	Bá Văn Huy	14/02/1996	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
31	57130186	Lê Thị Ngọc Huyền	15/12/1997	Quảng Nam	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
32	57135012	Sinthavy Keosada	26/03/1995	Viangchan(Lào)	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
33	57137234	Phạm Thành Khá	01/06/1997	Kiên Giang	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
34	57132532	Nguyễn Lê Đồng Khởi	28/07/1997	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
35	57132543	Nguyễn Thị Yến Lan	20/08/1996	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
36	57132009	Trần Thị Thanh Liên	01/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
37	57131552	Lê Thị Mỹ Loan	20/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
38	57130377	Võ Thành Luân	20/02/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
39	57130835	Hoàng Thị Lương	20/05/1997	Đắk Lắk	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
40	57132487	Phạm Thị Hoàng Lương	10/02/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
41	57130328	Đặng Thị Ly	10/06/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
42	57137241	Ngô Xuân Mẫn	18/07/1997	Quảng Nam	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
43	57132510	Đào Ngọc Mạnh	15/03/1996	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
44	57132548	Phạm Thanh Mạnh	12/03/1996	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
45	57130044	Trần Thọ Minh	09/06/1997	Nghệ An	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
46	57130031	Bùi Văn Nam	07/09/1997	Thanh Hóa	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
47	57137397	Phạm Ngọc Nam	01/06/1997	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
48	57130386	Lê Thị Thanh Nga	06/06/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
49	57130367	Phạm Quang Nghĩa	10/08/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
50	57137247	Huỳnh Yến Nhi	02/11/1997	Lâm Đồng	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
51	57130048	Nguyễn Đức Sơn	17/01/1997	Nghệ An	Nam	Trung bình	57.NTTS-1	2015-2019
52	57132552	Nguyễn Trần Thanh Tâm	22/06/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.NTTS-1	2015-2019
53	57130091	Nguyễn Hữu Đức	11/12/1997	Hà Tĩnh	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
54	57130138	Nguyễn Hoài Đức	10/07/1997	Quảng Trị	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
55	57137370	Phạm Thị Thu Hà	20/03/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
56	57132534	Trần Thị Hằng	06/11/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
57	57130041	Nguyễn Đình Anh Kiệt	03/07/1997	Nghệ An	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
58	57132492	Trần Thị Kim Nhận	11/05/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
59	57132558	Lư Thị Ngọc Nhanh	20/11/1996	Bình Thuận	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
60	57137364	Nguyễn Hồng Phi	20/05/1996	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
61	57130373	Đặng Lâm Phương	23/05/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
62	57131611	Trần Duy Quan	22/04/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019

Handwritten signature or mark in blue ink.



2. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
63	57130346	Nguyễn Nhân Quyền	02/01/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
64	57132518	Đạo Văn Quyền	10/05/1997	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
65	57130140	Đỗ Thị Hoài Sương	17/11/1997	Quảng Trị	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
66	57130064	Trần Đình Tâm	26/05/1997	Nghệ An	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
67	57131242	Hồ Vũ Minh Tân	07/12/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
68	57130318	Đoàn Quang Thắng	10/02/1997	Bình Định	Nam	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
69	57132513	Châu Thị Hoàn Thành	16/04/1994	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
70	57130345	Bùi Thi	09/03/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
71	57132587	Nguyễn Quang Thi	28/03/1997	Đắk Nông	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
72	57130175	Đoàn Ngọc Thur	10/11/1997	Quảng Nam	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
73	57137132	Nguyễn Thị Thur	10/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
74	57132458	Phạm Thị Thu Thương	10/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
75	57130317	Đặng Thị Tiên	10/12/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
76	57132393	Trần Minh Tiến	10/02/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
77	57137212	Huỳnh Nhật Tiến	29/05/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
78	57130695	Huỳnh Thị Ngọc Tiên	01/12/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
79	57132384	Đoàn Thị Thủy Tiên	06/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
80	57132494	Nguyễn Công Tin	04/10/1996	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
81	57137344	Nguyễn Thị Phương Trâm	02/05/1997	Quảng Trị	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
82	57137225	Lê Thị Mỹ Trang	05/07/1997	Bình Định	Nữ	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
83	57130428	Võ Trần Trình	18/01/1997	Đồng Nai	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
84	57130303	Phan Xuân Trọng	18/02/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
85	57131232	Nguyễn Đức Trọng	02/02/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
86	57138020	Lê Đức Trọng	25/03/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
87	57132559	Nguyễn Thành Trọng	02/03/1996	Bình Thuận	Nam	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
88	57130223	Lê Thị Ánh Trúc	06/08/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
89	57137011	Nguyễn Quang Trường	28/12/1997	Quảng Trị	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
90	57130067	Lê Văn Trường	12/11/1997	Nghệ An	Nam	Trung bình	57.NTTS-2	2015-2019
91	57130646	Nguyễn Đình Tuyên	18/12/1996	Phú Yên	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
92	57131913	Phan Ngọc Hồng Vân	02/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
93	57130319	Trần Quốc Việt	25/11/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
94	57130737	Đỗ Bá Vinh	18/04/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
95	57132515	Nguyễn Văn Vinh	07/02/1996	Ninh Thuận	Nam	Khá	57.NTTS-2	2015-2019
96	58132875	Hoàng Tiến Đạt	02/02/1998	Nam Định	Nam	Giỏi	58.NTTS-1	2016-2020

Danh sách có 96 sinh viên

2. Bệnh học thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56137022	Phan Thị Khánh Nhi	20/07/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.BHTS	2014-2018
2	57137039	Phạm Thị Mỹ Duyên	06/06/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.BHTS	2015-2019
3	57137180	Phạm Minh Hạ	20/11/1996	Phú Yên	Nam	Khá	57.BHTS	2015-2019
4	57137196	Lê Minh Khuê	06/06/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	57.BHTS	2015-2019
5	57135034	Nguyễn Văn Tý	26/05/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.BHTS	2015-2019

Danh sách có 05 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019

Theo Quyết định số **909** /QĐ-ĐHNT ngày **12/8/2019**

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55162180	Bá Karu Shi	15/08/1993	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	55C.NTTS	2013-2016
2	56163171	Lưu Huỳnh Đức	05/01/1996	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	56C.NTTS	2014-2017
3	56162566	Hồ Tiến Thuận	12/12/1996	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	56C.NTTS	2014-2017
4	57160929	Đàng Như Ngọc	20/11/1996	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57C.NTTS	2015-2018
5	58161022	Huỳnh Thị Trung Diễm	21/05/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58C.NTTS	2016-2019
6	58161024	Lê Vũ Minh Dương	12/04/1997	Bình Định	Nam	Khá	58C.NTTS	2016-2019
7	58160910	Huỳnh Lê Thúy Hà	01/06/1998	Gia Lai	Nữ	Khá	58C.NTTS	2016-2019
8	58161026	Nguyễn Thị Hậu	16/05/1998	Đắk Lắk	Nữ	Khá	58C.NTTS	2016-2019
9	58161027	Võ Thị Hồng Hoà	16/12/1998	Khánh Hòa	Nữ	Khá	58C.NTTS	2016-2019
10	58161030	Võ Đình Huân	06/11/1998	Ninh Thuận	Nam	Khá	58C.NTTS	2016-2019
11	58161034	Phụng Thị Thuý Kiều	29/03/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58C.NTTS	2016-2019
12	58161217	Nguyễn Thị Diệu Linh	30/04/1998	Bình Định	Nữ	Khá	58C.NTTS	2016-2019
13	58161040	Lê Quang Luân	30/10/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	58C.NTTS	2016-2019
14	58161065	Phạm Thị Ngọc Trâm	22/01/1997	Bình Thuận	Nữ	Giỏi	58C.NTTS	2016-2019
15	58161219	Hán Thị La Via	19/04/1998	Ninh Thuận	Nữ	Khá	58C.NTTS	2016-2019

Danh sách có 15 sinh viên